

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2019

“Tranh chấp xin ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung;

Ông Tăng Thiện Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến C (tên gọi khác K), sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa Ông Nguyễn Tiến C trình bày:* Ông và bà Nguyễn Hồng C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lệch lạc, mặc dù giữa ông với bà C đã tìm mọi cách để hàn gắn nhưng không được. Ông và

bà C đã ly thân với nhau 02 năm, ông cảm thấy mục đích hôn nhân không kéo dài, không đạt được hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Hồng C có 01 người con chung tên Nguyễn Phúc V, sinh ngày 17/7/2008, hiện nay con chung đã ở cùng với bà C. Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 18 tháng 6 năm 2019 bà Nguyễn Hồng C trình bày: Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Tiến C, con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Tiến C và bà Nguyễn Hồng C là vợ chồng.

+ Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Phúc V, sinh ngày 17/7/2008 cho bà Nguyễn Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Tiến C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn bà Nguyễn Hồng C địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, bà Nguyễn Hồng C có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến C với bà Nguyễn Hồng C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông C với bà C là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, không công nhận ông Nguyễn Tiến C và bà Nguyễn Hồng C là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Tiến C và bà Nguyễn Hồng C có 01 người con chung tên Nguyễn Phúc V, sinh ngày 17/7/2008. Ông Chính, bà Các định con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Tại đơn nguyện vọng

ngày 18 tháng 6 năm 2019, người con chung có nguyện vọng được sống cùng với bà C nên giao người con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Ông Nguyễn Tiến C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Ông Nguyễn Tiến C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04 tháng 4 năm 2019, ông C đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005662 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm ông Nguyễn Tiến C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hồng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Tiến C và bà Nguyễn Hồng C là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung Nguyễn Phúc V, sinh ngày 17/7/2008 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Tiến C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Tiến C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04 tháng 4 năm 2019, ông Chinh đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005662 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm Ông Nguyễn Tiến C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hồng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi